

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/ HSST
Ngày: 16/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vi Phát Tước

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Khuyển - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/ HSST ngày 04 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Triệu Văn V (tên gọi khác: không), sinh ngày 22 tháng 12 năm 1991. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở tại: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Triệu Văn T và con bà Hà Thị K. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: 01: Ngày 03/8/2016 bị công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa nộp tiền phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2017 (bị Công an thành phố Thái Nguyên bắt tạm giam trong vụ án khác) cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:** Chị Nông Thị H – sinh năm 1978; Trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Quốc N – sinh năm 1995. Trú tại: Thôn Y, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Sầm Văn M – sinh năm 1986. Trú tại: Thôn N2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Đều vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 07h 00' ngày 17 tháng 9 năm 2016, Triệu Văn V nhờ anh Phạm Quốc N (sinh năm 1995, trú tại thôn Y, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) dùng chiếc xe mô tô BKS 22 F1 – 176.40 của anh N đèo Triệu Văn V từ thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sang thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để bán vàng, nhưng không bán được. Đến khoảng 10h cùng ngày, Triệu Văn V cùng Phạm Quốc N quay về theo đường Quốc lộ 3B, đến đoạn ngã ba rẽ đi Kéo Diễm và rẽ đi Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Triệu Văn V bảo anh N điều khiển xe đi theo đường rẽ đi Ủy ban nhân dân xã Y, đi đến đoạn đường thuộc thôn N3, xã Y, huyện C thì Triệu Văn V ngồi sau xe quan sát thấy ở bên trái đường có 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc BKS 97 B1 – 216.06 của chị Nông Thị H, (trú tại thôn N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) đang dừng ở đường và không rút chìa khóa, nên Triệu Văn V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi anh N và V đi qua chiếc xe mô tô được khoảng 30m thì V bảo anh N cho V xuống xe và anh N đi về trước, sau đó Triệu Văn V đi bộ quay lại vị trí chiếc xe mô tô, quan sát xung quanh không có ai nên Triệu Văn V ngồi lên xe, bật khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi theo hướng ra ngã ba Bản B, xã Y rồi đi theo Quốc lộ 3B và đi về chỗ V làm thuê ở thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Đến khoảng 13h00' ngày 18/9/2016 Triệu Văn V điều khiển xe mô tô đã trộm cắp đến Thôn N2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thì gặp anh Sầm Văn M, Triệu Văn V hỏi anh M để vay tiền nhưng anh M không đồng ý, Triệu Văn V đã thế chấp lại cho anh M chiếc xe mô tô trên để vay anh M số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền trên Triệu Văn V đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, chị Nông Thị H đã có đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Đồn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/ HĐ – ĐGTS ngày 20/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc BKS 97 B1 – 216.06 tại thời điểm bị mất có giá trị là 11.100.000đ (Mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 16/KSĐT - KT ngày 03/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn V về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138/BLHS.

Điều 138 có nội dung quy định như sau:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. ”

Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phù hợp với các lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 10h30' ngày 17 tháng 9 năm 2016, Triệu Văn V đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc BKS 97 B1 – 216.06 của chị Nông Thị H, chiếc xe đang dựng ở bên cạnh đường thuộc thôn N3, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tại thời điểm bị mất chiếc xe mô tô trên có giá trị là 11.100.000đ (Mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo Triệu Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu lại chiếc xe mô tô và đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Phạm Quốc N là người đã đi cùng Triệu Văn V trước thời điểm Triệu Văn V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng anh Phạm Quốc N không biết Triệu Văn V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên không xem xét xử lý đối với anh Phạm Quốc N. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX BKS 22 F1 – 176.40 và 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen của anh Phạm Quốc N, sau khi điều tra xác định những vật chứng trên không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Quốc N.

Đối với anh Sầm Văn M là người đã cho bị cáo Triệu Văn V thế chấp chiếc xe mô tô, nhưng anh M không biết chiếc xe mô tô BKS 97 B1 – 216.06 do bị cáo V trộm cắp mà có, nên không có đủ cơ sở để xử lý đối với anh Sầm Văn M.

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà anh Sầm Văn M đã cho Triệu Văn V vay và thế chấp chiếc xe mô tô trên, trong quá trình điều tra vụ án anh Sầm Văn M không yêu cầu bị cáo Triệu Văn V phải bồi thường số tiền trên, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn V phạm tội " Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn V: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn V phải chịu 200.000đ án phí HSST.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS H. Chợ Đồn;
- CA H. Chợ Đồn;
- CCTHADS H. Chợ Đồn;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bị hại, NLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thế Hùng